

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **141/2018/HS-ST**

Ngày: 24/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Lê Thị Thanh Loan**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Phạm Thị Thành**

Ông Tạ Đức Minh

- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan** – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Thu Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 149/2018/TLST-HS ngày 04/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2018/QĐXXST-HS ngày 10/05/2018 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VIỆT H, sinh năm 1984; HKTT: Số nhà A, ngõ B tổ dân phố T, phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn N và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Vũ Ngọc O và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 119 ngày 13/01/2018 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 01 tiền án:

+ Tại bản án số 73/2015/HSST ngày 11/6/2015, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Đánh bạc. Bị bắt ngày 10/01/2018 (*Có mặt*).

2. NGUYỄN TUẤN A, sinh năm 1998; HKTT và chỗ ở: Số A phố B, tổ Q, phường B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc H; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 118 ngày 13/01/2018 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị tạm giữ ngày 10/01/2018. Hủy bỏ quyết định tạm giữ ngày 16/01/2018. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Bị cáo tại ngoại, có mặt*).

*** Bị hại:**

Chị Nguyễn Thị Phương H1, sinh năm 1994

Cư trú tại: Xóm A, thôn T, xã T, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh Không Doãn Hoàng L, sinh năm 1996

Cư trú tại: ngõ A, tổ V, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17h30 ngày 09/01/2018, Nguyễn Việt H cùng Nguyễn TUẤN A đến phòng trọ tại số 7 ngách 264/63, tổ 13, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội để dọn đồ vào phòng trọ cho bạn là Đinh Thủy Ngân. Đến khoảng 18h45 cùng ngày, chị Nguyễn Thị Phương H1 là người thuê phòng trọ này trước đó đến để dọn dẹp nốt đồ đạc. Chị H1 có cầm sạc 01 điện thoại di động Iphone6S màu hồng ở dưới sàn nhà cạnh chân cầu thang lên gác xép và treo lên tay lái chiếc xe đạp điện để sạc tường trong phòng trọ 01 chiếc túi xách màu hồng. Khi chị H1 vào nhà vệ sinh để dọn rửa bát đĩa, H đã nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản trên của chị H1. H đứng trên gác xép hát hăm ra hiệu cho TUẤN A đứng dưới nhà trộm cắp tài sản của chị H1, TUẤN A hiểu ý nhưng do sợ bị phát hiện nên TUẤN A lắc đầu. Thấy vậy, H đến nói nhỏ với TUẤN A “Mày ra nói chuyện với chị ấy đi”. TUẤN A hiểu ý của H nên đã đi đến đứng chặn trước cửa nhà vệ sinh, nói chuyện với chị H1 để tạo điều kiện cho H thực hiện hành vi trộm cắp. Ngay lúc đó, H đã lấy 01 điện thoại di động Iphone 6S, 01 sạc pin điện thoại di động Iphone 6S và 01 chiếc ví da màu nâu để bên trong túi xách treo trên tay lái xe đạp điện. Sau khi lấy được tài sản, H rời khỏi nhà trọ đi đến quán internet ở đầu ngõ 264 Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, tại đây, H gặp Không Doãn Hoàng L,. H nói với L là vừa trộm cắp được số tài sản trên và đưa cho L chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu hồng để nhờ tháo sim. L đã tháo sim, tắt nguồn rồi đưa lại cả sim và điện thoại cho H cầm. Sau đó, L bảo H đưa cho L chiếc ví, khi kiểm tra thấy bên trong ví có 1.600.000đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân của chị H1 và một số thẻ ngân hàng, L đã cầm 1.000.000đồng còn H cầm 600.000đồng. Sau đó, H và L bỏ

đi khỏi quán, trên đường đi H đã vớt chiếc sạc pin điện thoại di động Iphone 6S và sim điện thoại trên, còn L đã vớt chiếc ví cùng giấy tờ của chị H1 vào khu đất trống quây tôn thuộc tổ 14, phường Ngọc Thụy. Trên cơ sở trình báo của chị Nguyễn Thị Phương H1, đến 6h30 ngày 10/01/2018, công an phường Ngọc Thụy phát hiện Nguyễn Việt H tại quán internet đầu ngõ 264 Ngọc Thụy. Qua kiểm tra hành chính phát hiện trên người H có 140.000đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6S H khai là số tài sản H trộm cắp được của chị H1 nên đã bắt giữ H đưa về trụ sở giải quyết. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Việt H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, trên cơ sở lời khai ban đầu của H, cơ quan công an đã triệu tập Nguyễn TUẤN A để làm rõ. TUẤN A cũng thừa nhận toàn bộ hành vi giúp sức cho H trộm cắp tài sản như nội dung nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 23 ngày 06/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng 64G đã qua sử dụng trị giá 5.000.000đồng, 01 ví da nữ đã qua sử dụng trị giá 300.000đồng, 01 sạc pin điện thoại Iphone 6S đã qua sử dụng trị giá 100.000đồng. Tổng giá trị phân thiệt hại của tài sản là 5.400.000đồng.

Tại Bản cáo trạng số 146/CT-VKS-LB ngày 02/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Việt H, Nguyễn TUẤN A về tội: **Trộm cắp tài sản** theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Việt H và Nguyễn TUẤN A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bị hại, chị Nguyễn Thị Phương H1 có đơn xin xét xử vắng mặt, tại cơ quan điều tra có lời khai: Chị đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng và số tiền 140.000đồng. Chị yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền và trị giá tài sản bị trộm cắp là 1.860.000đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Việt H và Nguyễn TUẤN A lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Phương H1 tổng số tiền và tài sản là 7.000.000 đồng. Hành vi đã cấu thành tội: **Trộm cắp tài sản** theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong đó bị cáo H có vai trò là người chủ mưu, người thực hành, bị cáo TUẤN A là đồng phạm giúp sức.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b,s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo H mức án từ 12-15 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo TUẤN A mức án từ 8-10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16-20 tháng.

Về dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho chị Nguyễn Thị Phương H1 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng, số tiền 140.000đồng. Nay chị H1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền 1.860.000đồng, vì vậy VKS đề nghị buộc các bị cáo H , TUẤN A phải bồi thường cho chị H1 số tiền trên. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay bị cáo TUẤN A đã nộp 1.000.000đồng, bị cáo H đã nộp 860.000đồng tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên để bồi thường nên đề nghị thi hành trả cho chị Nguyễn Thị Phương H1. Đối với số tiền 1.000.000đồng H đưa cho Khổng Doãn Hoàng Long, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc Long phải truy nộp để sung công quỹ Nhà nước.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, VKS truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Việt H , Nguyễn TUẤN A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19h30 phút ngày 09/01/2018, tại phòng trọ nhà số 7 ngách 264/63 tổ 13, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Việt H , Nguyễn TUẤN A đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp của chị Nguyễn

Thị Phương H1 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng 64G đã qua sử dụng trị giá 5.000.000đồng, 01 ví da nữ đã qua sử dụng trị giá 300.000đồng, 01 sạc pin điện thoại Iphone 6S đã qua sử dụng trị giá 100.000đồng và số tiền 1.600.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 7.000.000đồng.

Hành vi của các bị cáo có đầy đủ dấu hiệu của tội: **Trộm cắp tài sản**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ tư lợi các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc.

Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo Nguyễn Việt H là người chủ mưu, người thực hành. Bị cáo Nguyễn TUẤN A là đồng phạm với vai trò giúp sức.

[3]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn TUẤN A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Việt H : Nhân thân có 01 tiền án: Tại bản án số 73/2015/HSST ngày 11/6/2015, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Đánh bạc. Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm, vì vậy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo Nguyễn Việt H đã tác động gia đình bồi thường, bị cáo Nguyễn TUẤN A tự nguyện nộp tiền bồi thường cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn TUẤN A phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt, cách ly bị cáo Nguyễn Việt H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đối với bị cáo Nguyễn TUẤN A tham gia vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức, vai trò có mức độ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy Hội đồng xét xử thấy cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Quan điểm của Viện kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về dân sự: Ngày 03/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên đã trao trả cho chị Nguyễn Thị Phương H1 01 điện thoại di động Iphone 6S loại 64G màu hồng và số tiền 140.000đồng. Chị H1 đã nhận lại tài sản tiếp tục yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền trị giá tài sản của chị bị chiếm đoạt là 1.860.000đồng. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải bồi thường cho chị H1 số tiền trên. Bị cáo Nguyễn TUẤN A đã tự nguyện nộp số tiền 1.000.000đồng, gia đình bị cáo Nguyễn Việt H đã nộp số tiền 860.000đồng tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên để bồi thường nay thi hành trả cho chị H1.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị giải quyết về dân sự là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Đối với Khổng Doãn Hoàng L: Do L không bàn bạc, thỏa thuận trước với Nguyễn Việt H về việc trộm cắp tài sản. Sau khi biết rõ số tài sản H mang đến là do trộm cắp được, L đã giúp H tháo sim, tắt nguồn chiếc điện thoại và lấy số tiền 1.000.000đồng. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà Khổng Doãn Hoàng L thực hiện là không đáng kể, chưa đến mức phải xử lý hình sự, cơ quan công an đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Khổng Doãn Hoàng L về hành vi “Sử dụng tài sản của người khác mà biết rõ tài sản do vi phạm pháp luật mà có” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Đối với số tiền 1.000.000đồng L lấy của H là tài sản do phạm tội mà có cần buộc L phải truy nộp để sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Đối với Đinh Thủy Ngân, tại cơ quan điều tra Ngân khai không bàn bạc với H, TUẤN A và cũng không chứng kiến việc H và TUẤN A trộm cắp tài sản do đang cho con ngủ nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xem xét và xử lý là có căn cứ.

Các bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Việt H, Nguyễn TUẤN A** phạm tội: **“Trộm cắp tài sản”**.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt H 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn TUẤN A 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **16 (Mười sáu)** tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự 2015:

Buộc các bị cáo Nguyễn Việt H, Nguyễn TUẤN A phải bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Phương H1 số tiền 1.860.000 đồng. Xác nhận bị cáo Nguyễn TUẤN A đã tự nguyện nộp 1.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Việt H đã nộp 860.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên lai số 0005068 ngày 16/5/2018 và biên lai số 0005087 ngày 24/5/2018 cho thi hành trả chị Nguyễn Thị Phương H1.

Buộc Anh Không Doãn Hoàng L phải truy nộp số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Viện KSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Loan